TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/DS-ST.
Ngày 10 - 3 - 2023.
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Hải

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại Phòng xét xử, Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2022/TLST-DS ngày 18/10/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-DS ngày 28/02/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị V, sinh năm 1975. Trú tại: Xóm S, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Ông Đinh Văn B, sinh năm 1954. Trú tại: Đội 5, (thôn H), xã L, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Bà V, ông B có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị V trình bày:

Ngày 15 tháng 8 năm 2015, ông Đinh Văn B có vay bà Trần Thị V số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) với mức lãi suất là 2.000.000 đồng/tháng, mục đích vay cho con trai ông B kinh doanh nước sạch. Đến tháng 3 năm 2016 bà V yêu cầu ông B trả bà số tiền trên thì ông khất và viết giấy vay nợ ngày 04 tháng 8 năm 2015 có nội dung hẹn cuối năm 2016 ông B sẽ trả hết số tiền lãi, cuối năm 2017 sẽ trả 60.000.000 đồng và cuối năm 2018 sẽ trả hết số tiền còn

lại. Quá trình từ sau khi viết giấy vay nợ đến nay, bà V đã nhiều lần yêu cầu ông B trả nợ nhưng ông B không thực hiện đúng như nội dung giấy nhận nợ. Từ tháng 8 năm 2015 đến nay ông B trả được cho bà V là 38.800.000 đồng (ba mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng) tiền nợ gốc, còn nợ lại 81.200.000 đồng (tám mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng). Nay bà Trần Thị V đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh buộc ông Đinh Văn B phải trả bà số tiền gốc là 81.200.000 đồng (tám mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng) và số tiền lãi là 10%/năm theo lãi xuất ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh đã nhiều lần triệu tập nhưng ông B không đến Tòa án làm việc. Ngày 16 tháng 12 năm 2022, Tòa án đến gia đình ông B lấy lời khai. Ông B xác định có vay số tiền như bà V đã trình bày. Quá trình vay ông đã trả cho bà V số tiền gốc là 38.800.000 đồng, còn nợ lại 81.200.000 đồng tiền gốc. Trong năm 2015 - 2016 ông B có trả lãi hàng tháng số tiền là 2.400.000 đồng/tháng, tổng cộng là 26.000.000 đồng. Năm 2022 ông có trả được 800.000 đồng. Vì điều kiện ông B đang khó khăn nên ông đề nghị sẽ trả dần số tiền gốc và xin chị V tiền lãi.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, yêu cầu ông B phải trả nợ số nợ gốc là 81.200.000 đồng. Không yêu cầu trả lãi xuất.

Bị đơn, do ông tuổi cao không có thu nhập thêm nên xin trả dần tiền gốc và đề nghị số tiền lãi 26.000.000 đồng ông B đã trả chị V năm 2015 và 2016 được trừ vào tiền gốc.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: các Điều 463, 465, 466, 357 Bộ luật dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đinh Văn B phải trả bà Trần Thị V số tiền gốc là 81.200.000 đồng (tám mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi án có hiệu lực pháp luật, ông B không trả được tiền nợ gốc thì phải trả lãi xuất đối với số tiền chậm trả theo quy định của pháp luật.

Về án phí sơ thẩm: Ông Đinh Văn B phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[3] Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy:

Nguyên đơn bà Trần Thị V và bị đơn ông Đinh Văn B đều thống nhất năm 2015 ông B có vay của bà V số tiền 120.000.000 đồng, vay có thời hạn và lãi suất, ông B đã trả nợ gốc được 38.800.000 đồng hiện còn nợ số tiền là 81.200.000đồng.

Xem xét yêu cầu của chị V buộc ông B trả số tiền gốc 81.200.000 đồng và không yêu cầu ông B phải trả lãi xuất là có căn cứ pháp luật được HĐXX chấp nhận. Buộc ông Đinh Văn B có trách nhiệm trả chị Trần Thị V số tiền 81.200.000 đồng. Sau án có hiệu lực pháp luật chị V có đơn yêu cầu thi hành án, ông B chậm trả tiền thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xem xét yêu cầu của ông B đề nghị được trừ 26.000.000 đồng tiền lãi của năm 2015 - 2016 vào số nợ gốc, còn nợ bao nhiêu ông B xin trả dần. HĐXX xét thấy đề nghị của ông B là không có căn cứ pháp luật, theo hợp đồng vay tài sản giữa ông B và bà V có thể hiện thoả thuận lãi suất và thời hạn trả nợ, việc ông B đã trả lãi cho chị V trên cơ sở thoả thuận. Tại phiên toà ông B không có tài liệu gì chứng minh việc đã trả tiền lãi cho chị V như đã trình bày. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Đinh Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Đinh Văn B phải trả bà Trần Thị V số tiền là 81.200.000 đồng (tám mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng).

Sau án có hiệu lực pháp luật chị V có đơn yêu cầu thi hành án, ông B chậm trả tiền thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương

ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Đinh Văn B phải chịu 4.060.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Trần Thị V số tiền tạm ứng án phí, bà V đã nộp 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002107 ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định.

3. Quyền kháng cáo: Ông B, bà V có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã L;
- UBND xã P;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh